

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI



**GIẤY PHÉP THĂM DÒ
KHOÁNG SẢN**

Số: 25 /GP-UBND
Ngày cấp: 26/4/2024

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25 /GP-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 4 năm 2024

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của UBND tỉnh về việc Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa có kết quả thăm dò đối với mỏ cát thôn Nhơn Lộc 1, xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành và mỏ đất san lấp núi An Hội, thôn Minh Tân Bắc, xã Đức Minh (phần diện tích mở rộng), huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi;

Xét hồ sơ và Đơn đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản ngày 12/01/2024 của Công ty Cổ phần Khoáng sản Thành Hưng nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1968/STNMT-KS ngày 25/4/2024, Tờ trình số 1760/TTr-STNMT ngày 12/4/2024, Báo cáo thăm định hồ sơ số 1759/TĐKS-STNMT ngày 12/4/2024 và ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Khoáng sản Thành Hưng được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất núi An Hội, thôn Minh Tân Bắc, xã Đức Minh (phần diện tích mở rộng), huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (tên theo Quy hoạch tại Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 là: Mỏ đất núi An Hội, thôn Minh Tân Bắc, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức (vị trí 1), tỉnh Quảng Ngãi), cụ thể:

- Diện tích khu vực được thăm dò: 9,4 ha, được giới hạn bởi các điểm khép góc M1, M2, M3, M4 và M5 có tọa độ (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108, múi chiếu 3⁰) xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo.

- Thời hạn thăm dò: 2,5 tháng, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực.

- Khối lượng công tác thăm dò: Theo Đề án thăm dò đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thăm định tại Báo cáo thăm định số 1759/TĐKS-STNMT ngày 12/4/2024.

- Chi phí thăm dò: 360.738.867 đồng, bằng nguồn vốn tự có của Công ty Cổ phần Khoáng sản Thành Hưng (Đơn giá được áp dụng theo các quy định của pháp luật).

Điều 2. Công ty Cổ phần Khoáng sản Thành Hưng chịu trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định.

2. Lựa chọn tổ chức có năng lực để tiến hành thi công công tác thăm dò theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện thăm dò đất làm vật liệu san lấp theo phương pháp và khối lượng trong Đề án đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thăm định và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài

liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường; chịu sự kiểm tra, giám sát quá trình thi công hệ phương pháp kỹ thuật và các hạng mục công việc trong Đề án của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc đơn vị được Sở Tài nguyên và Môi trường ủy quyền.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng khoáng sản đất cho mục đích sử dụng làm vật liệu san lấp.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò cho UBND tỉnh (*thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường*); nộp báo cáo vào lưu trữ địa chất theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty Cổ phần Khoáng sản Thành Hưng chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./.

Nơi nhận:

- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chi cục Khoáng sản Miền Trung;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng;
- UBND huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Minh;
- Công ty CP Khoáng sản Thành Hưng;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN(tnh182).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

1000
1000

1000
1000

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Phụ lục 1



RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

*(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 25 /GP-UBND
ngày 26 /4/2024 của UBND tỉnh)*

Điểm góc	Tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 108°00' múi chiếu 3 ⁰)	
	X(m)	Y(m)
M1	1659032.29	596971.92
M2	1659264.00	596803.39
M3	1659177.37	596706.48
M4	1658798.52	596650.38
M5	1658736.02	596741.89
Diện tích: 9,4 ha		

